

MÂY TỤ MÂY TAN... SÀI GÒN! ÔI! SÀI GÒN!

(Tâm bút.)

MỘT.

Từ một chục ngày qua, đưa con dâu rủ đi bộ mỗi sáng một tiếng đồng hồ, khởi từ nhà tôi, đánh năm vòng chung quanh khu phố. Quả là hiệu nghiệm! Tôi thấy dần dần khỏe lại, ngồi vào bàn làm việc được. Tôi cảm kích nó. Bác sĩ cho cái hẹn đi khám ruột, tôi chẳng lưu tâm. Tôi vốn không hạp cả Đông y lẫn Tây y. Tôi chỉ tin liều thuốc ân cần của trái tim bé nhỏ.

Sáng nay (**Mar. 29, 2021**) trong khi đưa con dâu “vật vã” với con Husky to ùng dất theo (chủ ý “hù” những anh kỳ thị) thì tôi nhả nha đều bước, trong đầu hình thành những note nhạc cho một bài thơ vừa hoàn tất. Tuần trước đưa bài Thời Gian (sáng tác năm 1989) cho học trò tập phổ nhạc, thấy có kết quả tốt, tôi mừng lắm. Cái đẹp của âm nhạc và văn chương bắt đầu hiện ra qua những âm thanh khởi từ trái tim ba người học trò. Dẫu còn vụng về nhưng LÀ CỬA HỌ, có bàn tay tôi hướng dẫn làm cho hoàn chỉnh. Điểm hứng thú trong bốn thầy trò nằm ở đó.

Sáng nay, về đến nhà, tôi ngồi ngay vào đàn, ghi xuống những âm điệu nghĩ ra ban nãy. (Bài thơ “Sài Gòn! Ôi! Sài Gòn!” có những câu):

*Mang mang bên song cửa
Ngọn gió gầy thoảng đưa
Ngây ngây mùi tháng Chạp
Trời Sài Gòn năm xưa.*

*Ơi em con chim nhỏ
Đôi cánh mềm bơ vơ
Trời xanh nào nương bóng
Cho đoạn nắng qua mưa?*

*Tổ lá nào chờ đợi
Cành cây nào rung rinh
Cho một lần xếp cánh
Trong đêm tối lung linh.*

*Một đời trôi phiêu bạt
Gió trên ngàn vẫn ru
Con đé già vẫn hát
Điệu ca buồn thiên thu*

*Một đời làm mây trắng
Bàn tay còn xanh xao
Mười ngón gầy bi tráng
Nú cuộc đời lao đao.*

Ngày 30 tháng Tư (của bốn mươi sáu năm xưa) đang gần đến. Trái tim chùng lại theo hai chữ Sài Gòn phỏ trên hai note La trầm liền nhau ở cung Ré Trưởng, điệu Boston buồn rượi. Bao nhiêu là hoài cảm phủ đầy tâm thức theo một thành phố và một đất nước giờ chỉ còn trong trí nhớ.

Tôi là đứa đi nhiều. Trừ ra miền Bắc, còn thì nơi nào trong quê hương, tôi cũng đều đặt gót. Ngày xưa tôi tưởng mình yêu Nha Trang & Dalat trên hết. Bây giờ mới thấy rằng không đúng. Chỉ Sài Gòn hiện-diện-vắng-mặt-xa-xôi-gần-gũi từ khi thơ ấu mới chiếm được trái tim tôi thật sự. Tình yêu dành cho Sài Gòn càng lắng sâu hơn khi nó đã trở thành ảo ảnh trong tôi.

Bất cứ ai cũng đều có quyền chọn một vùng trời để mà yêu mến (cho dù đó không phải là chốn chôn nhau cắt rốn). Ví dụ, nhiều người VN lưu vong sống ở Paris, Berlin, San Francisco hay New York, Washington D.C. mang trong lòng mỗi hãnh diện mình là “dân bản xứ”. Tôi thì không thế. Một nơi cư trú NGOÀI VN chẳng mang ý nghĩa nào đặc biệt trong cái nghiệp “đến rồi đi” của người nghệ sĩ, hơn nữa, trên thân phận “nuơng nhờ đất khách”. Tôi chỉ yêu các ngõ ngách xóm làng trong quê hương có những đặc thù kỷ niệm không thể nào quên được.

-Có gì man mác cho bằng một đêm khó ngủ ở Cali. nằm nhớ kỷ niệm “*hồi 25 tuổi, Vân San 3 tuổi ngồi phía trước tay lái vespa Phước cầm, sau lưng có tôi, Trần Quảng Nam và Mai Viết Khánh. Xe đổ xuống đèo Prenn, giữa đường nổ lốp. Ba người đàn ông cùng nhau đẩy xe ngược về Dalat, còn tôi và Vân San vừa lét vừa thờ.*”

-Có gì khiến quên đi hiện tại mù mịt xứ Mỹ bằng cách nhớ lại “*một đêm Nha Trang mùa Tết Nguyên Đán, tôi 22 tuổi, bước một mình trên phố Phan Bội Châu, từ Quang Trung dẫn về phía biển, thân hình mỏng manh, tóc dài tung bay theo gió.*”

-Có gì rung động hơn khi nhớ lại “*niên học đệ nhất, một chiều tháng Năm mưa dầm rỉ rả, tôi ngồi bên cô bạn thân trong căn nhà gỗ nằm sâu trong một con hẻm trên đường Kỳ Đồng. Căn nhà giống như mọi căn trong xóm, chênh vênh trên con kênh, mỗi bước đi là một hơi thở hồi hộp.*

Chiều ấy, nhìn xuống giòng nước đục ngầu bên ngoài cửa sổ, tôi kể cho cô bạn nghe tin chết vừa nhận của anh Thuận Văn Chàng... (Lúc này nhớ lại vẫn thấy trái tim tan nát lẫn khuất trong dáng dấp lãnh đạm của cô gái 18 tuổi, điều đã khiến người bạn “thật ngạc nhiên”.)

-Có gì dễ dàng chạy trốn thực tế cho bằng “*đêm Giao Thừa 1975, đứng trên gác nhìn theo ba chiếc xe gắn máy chở ba em gái và ba thằng bò, trên xe Phúc và Ngọc Huyền có Vân San ngồi trước. Tiếng máy dòn tan hòa cùng tiếng pháo vang rền và những tiếng cười vui thú của sáu con người trẻ tuổi. Cách Mạng, đối với họ chẳng là gì cả! Ngày 30 tháng Tư không mang chút nào ý nghĩa. Các người trẻ tuổi vẫn sống đời Sài Gòn vô tư lự, vẫn thản nhiên cười cợt rất-Miền-Nam trước những anh cán gố dép râu nón tai bèo của bên “thắng cuộc”.*

(Thuở đầu tiên ấy hãy còn đẹp! Trong đó có sự hiện diện của Trân Sa, tôi và Nguyễn.) Cửa trên trời tự dung rơi xuống, Việt Cộng chưa biết làm gì ngoài chuyện há miệng giành nhau bổng lộc, nhà cửa. (Tội nghiệp cho dân Miền Nam đuênh đoảng và cả dân Miền Bắc ngẩn ngơ thất vọng trước cái tin “Miền Nam thua trận”). Đó là chuyện Lịch Sử, 46 năm sau, cả thế giới bây giờ ai cũng biết.

Ở đây, tôi chỉ muốn nói về Sài Gòn.

Tôi đã sống thời thơ ấu và niên thiếu trong Sài Gòn, lớn lên - trưởng thành trong Sài Gòn. Cả mấy chị em đều nói giọng Sài Gòn pha chút Huế. Ở ba quãng sống ấy, trái tim tôi còn trinh nguyên nên những tiếp nhận trở thành ấn tượng đẹp không bao giờ phai nhạt.

-Hai mươi bốn tuổi, tôi bỏ Sài Gòn đi tìm mới lạ nơi các thành phố khác. Chỉ bao giờ trái tim bị thương trầm trọng, tôi mới quay về, úp mặt khóc trên vai Sài Gòn... Rồi lại bỏ đi, đi hẳn vào một sáng cuối đông năm 1982, trời chưa động nắng.

Thời gian làm phai tàn tất cả, nhưng thời gian KHÔNG giúp xua tan hết những nỗi đau thăm thẳm theo hai chữ “quê hương”. Sài Gòn trước ngày 30 tháng Tư 1975 là biểu tượng cho một quê hương đã mất. Nơi đất khách, tôi TIN rằng không chỉ riêng tôi mà là TẤT CẢ những người dân VNCH, đặc biệt những ai xuất thân Sài Gòn, đều cũng cảm nhận sự nhức nhối trong tim thời gian tháng Tư (hơn bất cứ quãng sống nào trong một năm.)

HAI.

Hôm qua nhận phone anh Bằng Phong Đặng Văn Âu gọi từ Nam Cali. Anh nói:

“Lâu, nhớ em, gọi, không ngờ em bắt điện thoại.”

Tôi đáp:

“Em bắt chứ, anh là anh của em mà.”

Giọng nói anh không còn sôi nổi (theo đề tài chính trị) như trước.

(Đầu giây kia tôi nghe ra giọng Huế tươi vui của chị Hồng đang trò chuyện cùng ai đó.) Anh Âu giải thích:

“Có bà hàng xóm đem cho chị một hũ chưa cải.”

Tôi nói:

“Sướng thật! Chị vô tư quá! Em ước gì mình được chút vô tư của chị.”

Anh cười hề hề, hỏi:

“Em còn dạy học không?”

“Dạ, một em chỉ dạy mỗi tuần một buổi, chia xẻ được chút âm nhạc nào cho học trò cũng thích. Em vẫn viết, nhưng sức khỏe xuống, cây viết cũng yếu.”

Anh bật kêu qua điện thoại:

“Em đã bắt tử rồi! Immortelle rồi!”

Tôi cười:

“Chỉ mỗi anh nói thế, em không dám nhận đâu.”

Hỏi thăm vợ chồng Peter, anh đáp:

“Ừ, thì cũng thỉnh thoảng gặp nhau nơi mỗi quăng giao lưu trong xóm.”

Giọng anh nghe buồn buồn sao ấy? Thuở trước, anh và Peter đều đều mỗi sáng vẫn ới nhau đi uống café.

*/ Ngày 5 tháng Sáu năm 2004, Tổng thống Ronald Wilson Reagan, (Tổng thống thứ 40 của Hoa Kỳ) qua đời. Xem các tường trình trên TV về người vợ chung thủy sống cạnh ông cho đến hơi thở cuối, tôi thốt nhuốm trong óc ý câu hỏi: “Không có LÀ không mất. Hẳn bà cụ đệ nhất phu nhân sẽ buồn lắm theo ‘sự mất’ trong cái chết của chồng?”

Quái lạ rằng, từ lâu, điều nói trên luôn ám ảnh tôi khi nhìn vào bất cứ đôi cặp khăng khít nào (trong tình chồng vợ, tình yêu, tình bạn, công danh, vật chất, cửa nhà, đời sống...) ở hiện tại.

-Cũng từ mới lớn (không biết tại sao?) tôi luôn luôn ví “Cuộc đời như cái hình Parabol trong Toán học, lên tới đỉnh cao thì phải rớt xuống.”

-Và từ khi mẹ già qua đời, tôi cũng tập cho mình “sự KHÔNG CÓ để không hụt hẫng khi BỊ MẤT”.

BA.

Buổi sáng bước chậm chậm sau lưng đứa con dâu và con chó Husky, tôi chợt sót lòng thương nó. Nhớ lại nguyên nhân dẫn đến sự tan vỡ tình anh em giữa hai đứa con, làm nát lòng tôi một năm qua, tôi lầm bầm trong miệng:

“Con dại cái mang.”

“Bữa ấy, một tối tháng Tư 2020, tôi đã mê man theo hai viên thuốc ngủ thì xảy ra chuyện.

(... Bỏ, vì đau lòng quá)

...

Nghe xong, thật thấy sót lòng cho nó! Trong đầu, một ý nghĩ quay hoài quay mãi “Nếu là Âu Cơ, hai năm làm dâu ở Dalat, gặp sự đối xử tàn tệ của gia đình chồng thì tôi còn sót cỡ nào!”

Đem cái sót của mình đặt lên cho người cha người mẹ đứa con dâu ở Cao Lãnh, và cả cho người cha người mẹ đứa con rể ở Dalat, tôi đâm hóa giải được tất cả mọi buồn phiền trong chính mình.

Tôi BIẾT Âu Cơ và Vân San cũng sót, mỗi người một cách. Sở dĩ nói BIẾT là BỎI đứa nào cũng CÓ chảy trong người CÙNG giòng máu (phục thiện) của mẹ. Sự tan vỡ hẳn nhiên phải xảy đến. Cả bốn đứa con đều còn TRẺ, chưa ý thức được giá trị hai chữ Mất & Còn nên cứ mãi phung phí hạnh phúc và phước đức ở cuộc đời. Không trách chúng được. Chỉ mong Thời Gian làm tan mọi thứ. Còn hiện tại, tôi SÁN LÒNG chịu đựng giùm tất cả tội lỗi con cái đã làm ra. Con dại cái mang là thế.

BỐN.

Mới gần đây, theo bài tạp ghi Thói Quen Viết Nhật Ký, tôi đọc lại các trang đời cũ, tình cờ tìm thấy bài thơ của Nguyễn (ký ngày 22 tháng 4, 1991, được chị Thu Huệ đọc cho nghe qua điện thoại hôm thứ Bảy, June 8/1991), tức thì mọi tư tưởng “Mất & Còn” nghiền ngẫm xưa nay bỗng òa ra trong một nỗi hân hoan kỳ lạ:

“Thu Vân,

Tên em đẹp lắm. Trời mây.

Thu Vân. Nỗi nhớ thương này thấy kia

Núi ngăn, sông cản, tình chia

Nên câu kết cỏ chẳng lia ước mơ

*Trăm năm biết chẳng bao giờ
 Buồn vui nghĩ lại cũng hờ hững thôi
 Tên em viết ở lưng trời
 Lòng anh thốt mãi những lời tương tư*

*Nghĩa là em ở trong mơ
 Thấy trên sóng nước đôi bờ trường giang
 Nghĩa là mây tụ rồi tan
 Thì ra nhân ảnh là màn khói sương.*

22/4/1991.

Lan Hình, người đã trót sinh ra trong cõi đời mà bốn bức tường được xây bằng thành kiến, bằng giáo điều, kinh điển. Tôi đã gặp người bạn tôi trên mây. Tôi thương yêu người. Tôi đã thất tình về người. Tôi biết người không làm tôi thất vọng. Hãy tha thứ cho tôi.

Lan Hình.

*Mây tụ, mây tan
 Nhân sinh là tấm màn hư ảo
 Bạn tôi nếu không là gió là mây thì là một làn hương."
 []*

Không phải tôi là kẻ xứng đáng nhận lời “cầu xin tha thứ” của Nguyễn, mà chính linh hồn vô tội TRÂN SA đã làm điều tha thứ ấy kể từ sáng thứ Hai 26/4/1976 ở Sài Gòn. (Lại Sài Gòn (!), quê hương đã-MẤT-vẫn-CÒN-hoài giữa trái tim tôi).

[]

*Trần Thị Bông Giấy
 (Bài kết thúc tại San Jose, thứ Ba Mar. 30, 2021, 11:08 AM)*

[]